

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 523/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 08 tháng 3 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa (dự án thành phần 2) thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 70**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, và các Nghị định: số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;*

*Căn cứ Văn bản số 216/VPCP ngày 12/01/2007 của Văn phòng Chính phủ về quản lý dự án Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 96/TTr-SKH&ĐT ngày 05/3/2007, kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Văn bản số 114/SGTVT-KHKT ngày 08/02/2007 của Sở Giao thông vận tải,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa (dự án thành phần 2) thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 70 với những nội dung chính sau đây:

1. Tên công trình: Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa (dự án thành phần 2) thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 70.

2. Địa điểm xây dựng : Trên địa bàn các huyện: Hạ Hòa, Đoan Hùng.

3. Diện tích chiếm đất: 407.000,00 m<sup>2</sup>.

4. Tiêu chuẩn thiết kế, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Tiêu chuẩn thiết kế:

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu: 22TCN-272-01.

- Tiêu chuẩn thiết kế: 22TCN221-95 (công trình giao thông trong vùng động đất).

- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình: 22TCN259-2000.

- Quy trình khảo sát đường ô tô trên nền đất yếu: 22TCN262-2000.

- Quy trình khảo sát đường ô tô: 22TCN263-2000.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô: TCVN 4054-2005.

- Quy trình thiết kế áo đường cứng: 22TCN:223-95.

- Quy trình thiết kế áo đường mềm: 22TCN:221-06.
- Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc: 20TCN21-86.
- Khảo sát kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc: 20TCN160-87.
- Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ: 22TCN220-95.
- Điều lệ báo hiệu đường bộ: 22TCN237-01.

#### 4.2. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình:

Về cầu Hạ Hòa:

- Cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL với khổ 9m, chiều dài toàn cầu  $L_{TC} = 674,3m$ .

Đường dẫn hai đầu cầu dài 2,99 Km. (Trong đó phía bờ QL32C là 334,63m, phía bờ Hạ Hòa là 2.655,94m)

- Tần xuất thiết kế  $P = 1\%$
- Cấp thiết kế với cấp động đất 8 theo thang MSK-64.
- Tải trọng thiết kế HL-93; người bộ hành  $300kg/m^2$ .
- Tĩnh không thông thuyền  $H = 6m$ ;  $B = 40m$ .

Về đường dẫn hai đầu cầu và đường nối:

- Đường dẫn hai đầu cầu có  $B_{nền} = 9m$ ,  $B_{mặt} = 6,0m$  (đường cấp III miền núi).

- Đường nối từ dốc Thành Cháy ( $Km^3 + 660m$ ) - QL70 có  $B_{nền} = 7,5m$ ,  $B_{mặt} = 5,5m$  (đường cấp IV miền núi) có chiều dài 18,66 km.

- Loại mặt đường láng nhựa có 3 lớp tiêu chuẩn  $4,5kg$  nhựa/ $m^2$  với  $E_{YC} \square 1.270daN/cm^2$ .

- Tải trọng thiết kế công trình H30-XB80.
- Tuỳ theo mức vốn đầu tư để thiết kế BVTC cho từng giai đoạn theo phân kỳ đầu tư.

#### 4.3. Giải pháp thiết kế công trình:

Về cầu Hạ Hòa:

+ Phương án chọn: Phương án 1B như tư vấn kiến nghị liên tục được bố trí theo sơ đồ ( $72m + 3 \times 120m + 72m$ ).

+ Nhịp dẫn hai đầu cầu gồm: 4 nhịp dầm super T bằng BTCT dự ứng lực được bố trí theo sơ đồ ( $39,15m + 40m + 39,15m$ ) và  $39,15m$  với khoảng cách các dầm  $a = 2,3m$ .

+ Kết cấu phần dưới:

- Hai móng: Thân tường thẳng đứng bằng BTCT đổ tại chỗ, đặt trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính  $D = 1,0m$ .

- Các trụ nhịp chính thân đặc, hai đầu tròn bằng BTCT đổ tại chỗ, đặt trên nền móng cọc khoan nhồi  $D = 1,5m$ .

- Các trụ nhịp dẫn thân đặc, hai đầu tròn bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi  $D = 1,0m$ .

Về đường dẫn hai đầu cầu và đường nối:

- Đường dẫn hai đầu cầu và đoạn nối từ cầu đến dốc Thành Cháy: Tuyến đi mới hoàn toàn với các tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường tương ứng không chặm trước. Đường đắp thiết kế cao hơn MNLN tối thiểu 50cm so với vai đường.

- Đường nối còn lại từ dốc Thành Cháy (Km3 + 660m) đến QL70 đi theo các tuyến ĐT 314E; ĐT 314 và ĐT 319 với các tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng và chỉ chặm trước các trường hợp thật cá biệt. Đường đắp thiết kế theo dạng bao trùm trên mặt đường cũ.

- Kết cấu mặt đường 15cm đá dăm tiêu chuẩn láng nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 chiều dày tính theo E<sub>0</sub> nền đạt được.

- Công trình thoát nước gồm 3 cầu nhỏ bằng BTCT; 06 cống hộp BTCT và 58 cống tròn BTCT với D □ 0,75m.

- Các nút giao với QL32C; ĐT320; ĐT314E; ĐT314; nút giao Ao Châu (Km1 + 975); ĐT319B; QL70 và giao với đường sắt là giao cùng mức. Riêng nút giao với tuyến QL32C cần xem xét phối hợp với tuyến cầu Ngòi Lao mới trong tương lai.

- Công trình phòng hộ ATGT là hệ lan tôn lượn sóng, cọc tiêu bê tông không cốt thép KT: 18 x 18cm x 100cm, sơn vạch kẻ đường và biển báo phản quang lắp đặt theo điều lệ báo hiệu đường bộ hiện hành.

5. Tổng mức đầu tư: 284.152.000.000đ.

(Hai trăm tám mươi tư tỷ, một trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Kinh phí xây lắp: 201.586.000.000đ.

- Chi phí khác: 22.443.000.000đ.

- Chi phí GPMB: 23.060.000.000đ.

- Dự phòng (cả trượt giá) 37.063.000.000đ.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (chủ yếu là vốn trái phiếu Chính phủ).

7. Hình thức quản lý thực hiện dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án.

**Điều 2.** Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

- Thiết kế, và thi công thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phân kỳ đầu tư:

Dự án được đầu tư thành hai giai đoạn:

\* Giai đoạn 1: Xây dựng cầu Hạ Hòa và đường dẫn hai đầu cầu Từ km 0 - Km 3 + 660 (Điểm đầu QL 32C - Điểm cuối dốc Thành Cháy).

Tổng kinh phí là: 206.425.000.000đ.

Trong đó:

- Kinh phí xây lắp phần cầu: 123.877.000.000đ.
- Kinh phí xây lắp phần đường dẫn: 32.032.000.000đ.
- Chi phí khác: 15.591.000.000đ.
- Chi phí GPMB: 8.000.000.000đ.
- Dự phòng (cả trượt giá) 26.925.000.000đ.

\* Giai đoạn 2: Tuyến nối từ đóc Thành Cháy km 3 + 660 đến QL70 với chiều dài 18,66 km.

Tổng kinh phí là: 77.727.000.000đ.

Trong đó:

- Kinh phí xây lắp: 45.675.300.000đ.
- Chi phí khác (cả GPMB + QLDA): 22.000.000.000đ.
- Dự phòng (cả trượt giá) 10.051.700.000đ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ; Ủy ban nhân dân các huyện: Hạ Hòa, Đoan Hùng; các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)**